

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 15-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Phòng và bà Phan Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Lâm T; sinh ngày 04 tháng 9 năm 1994 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nghệ A và bà Nguyễn Thị H; vợ; con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến ngày 27/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” từ ngày 17/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. *Có mặt.*

- Bị hại: Anh Hoàng Ngọc Sơn, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã L huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Tiến A, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. *Có đơn đề nghị xử vắng mặt*

- Người làm chứng: Anh Hoàng P, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn X, Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vì cần tiền tiêu xài cá nhân, ngày 17/6/2021 Nguyễn Lâm T nhắn tin qua ứng dụng facebook messenger cho anh Hoàng Ngọc S hỏi mượn bộ máy ảnh với lý do đi chụp ảnh kỷ yếu cho khách và hẹn cuối ngày 18/6/2021 sẽ trả lại nhưng thực chất T mượn máy ảnh để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi anh S đồng ý, khoảng 17 giờ cùng ngày, T đến tiệm áo cưới của anh S để lấy bộ máy ảnh, gồm: 01 máy ảnh Sony A7M3-Body màu đen; 01 ống kính Sigma 27-70mm f2.8 màu đen; 01 ống kính Sigma 85mm f1.4 màu đen và mang đến cầm cố cho Trần Tiến A lấy 40.000.000 đồng. Đến hẹn nhưng không thấy T mang bộ máy ảnh đến trả, anh S nhiều lần liên lạc với T để lấy lại tài sản nhưng T tránh mặt và anh S biết T đã cầm cố tài sản của mình nên ngày 29/7/2021 đã đến tiệm cầm đồ của Trần Tiến A chuộc bộ máy ảnh trên với số tiền 46.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trạch kết luận: 01 máy ảnh Sony A7M3-Body, màu đen trị giá 35.964.000 đồng; 01 ống kính Sigma 24-70mm f2.8, màu đen trị giá 20.700.000 đồng; 01 Ống kính Sigma 85mm f1.4 màu đen trị giá 20.425.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Lâm Trường đã chiếm đoạt của anh Sơn là 77.089.000 đồng.

Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 bộ máy ảnh và xử lý trả lại cho anh Sơn. Anh S yêu cầu T bồi thường số tiền 46.500.000 đồng đã trả để chuộc bộ máy ảnh, T đã bồi thường đầy đủ số tiền trên. Anh Trần Tiến A đã nhận 46.500.000 đồng tiền chuộc máy ảnh từ anh S và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSBT ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố và đề nghị xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự không xem xét và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì, đồng thời bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng đến việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền trả nợ, Nguyễn Lâm T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác mang đi cầm cố để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Vì vậy, trưa ngày 17/6/2021 bằng thủ đoạn gian dối T đã hỏi mượn anh Hoàng Ngọc S 01 bộ máy ảnh với lý do chụp ảnh cho khách và hẹn vài ngày sau sẽ trả nên được anh S tin tưởng đồng ý. Tuy nhiên, sau khi lấy được 01 bộ máy ảnh từ anh S có giá trị theo kết luận định giá là 77.089.000 đồng, T mang đi cầm cố lấy 40.000.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Với ý thức cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác có từ trước thời điểm nhận được tài sản có giá trị như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, nên cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có sự nhận thức về pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định, nhân thân tốt. Tuy nhiên, chỉ vì cần tiền trả nợ mà nhất thời phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và trong quá trình giải quyết vụ án đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại và được bị hại có đơn xin bãi nại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo theo như đề nghị của chính quyền địa phương. Do đó, chưa nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đã có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ Luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....*”. Nhưng xét thấy bị cáo chỉ là thợ chụp ảnh tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật; Việc bồi thường thiệt hại về dân sự đã được giải quyết xong và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Trần Tiến A là người đã nhận cầm cố tài sản từ bị cáo, nhưng không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có lỗi. Tuy nhiên, thông qua phiên tòa cũng cần nhắc nhở, rút kinh nghiệm trong việc mua bán, trao đổi tài sản không rõ nguồn gốc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017); khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T **30 (ba mươi)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60 (sáu mươi)** tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Lâm T cho UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lâm T phải chịu nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Trung Thành